

Thí sinh không được viết vào phần này

Trường THCS Lê Minh Xuân Họ tên thí sinh Lớp:..... Phòng thi: Ngày sinh...../...../.....Nơi sinh.....			KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC: 2023 -2024 NGÀY KIỂM TRA: 22/12/2023 MÔN: VẬT LÝ 9 Thời gian: 45 phút <i>(Không kể thời gian phát đề)</i>	
Chữ kí Giám thị 1	Chữ kí Giám thị 2	Số báo danh	Số phách (Chủ tịch HĐ chấm thi ghi)	Số thứ tự
Điểm bài thi (bằng số)	Điểm bài thi (bằng chữ)	Số tờ giấy làm bài tờ	Số phách (Chủ tịch HĐ chấm thi ghi)	Số thứ tự
			Chữ kí Giám khảo 1	Chữ kí Giám khảo 2

Câu 3: (1.0 điểm)

Tiết kiệm điện là tiết kiệm tiền cho bản thân, gia đình, đất nước và cho toàn xã hội. Nó góp phần tiết kiệm lượng điện năng không cần thiết và hạn chế phần nào sự thiếu điện tại khu vực bạn sinh sống. Hơn nữa, tiết kiệm điện còn góp phần giữ gìn tài nguyên, môi trường cho thế hệ tương lai.

Em hãy nêu 4 biện pháp góp phần tiết kiệm điện trong gia đình?

Câu 4: (2 điểm)

Nhà Hoa sử dụng một bếp điện loại 220V – 500W ở hiệu điện thế 220V để đun nước.

a/ Tính nhiệt lượng bếp toả ra trong 4 phút?

b/ Hoa dùng bếp trên để đun sôi 3 lít nước ở 40°C. Tính thời gian đun sôi lượng nước trên, biết nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/Kg.K. (Bỏ qua sự truyền nhiệt ra môi trường ngoài)

HẾT

ĐỀ CHÍNH THỨC *(Đề gồm 04 trang)*

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

Em hãy ghi chữ cái trước câu trả lời đúng nhất vào khung sau

CÂU 1	CÂU 2	CÂU 3	CÂU 4	CÂU 5	CÂU 6	CÂU 7	CÂU 8
CÂU 9	CÂU 10	CÂU 11	CÂU 12	CÂU 13	CÂU 14	CÂU 15	CÂU 16

Câu 1: Mỗi nam châm vĩnh cửu đều có:

- A. Cực Bắc và cực Nam

B. Hai cực Bắc

C. Hai cực Nam

D. Chỉ có cực Nam

Câu 2: Dụng cụ đo công của dòng điện là:

- A. Vôn kế

B. Công tơ điện

C. Ampe kế

D. Nam châm điện

Câu 3: Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn:

- A. Tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây

B. Tỉ lệ thuận với điện trở của dây

C. Tỉ lệ thuận với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây

D. Tỉ lệ với điện trở của dây

Câu 4: Điện trở của dây dẫn phụ thuộc vào

- A. Chiều dài của dây dẫn

B. Tiết diện của dây dẫn

C. Vật liệu làm dây dẫn

D. Cả 3 yếu tố trên

Câu 5: Khi để tự do, kim nam châm luôn chỉ hướng:

- A. Tây – Bắc

B. Tây - Nam

C. Đông – Bắc

D. Bắc - Nam

Câu 6: Để nhận biết từ trường, ta sử dụng:

- A. Dây dẫn điện

B. Công tơ điện

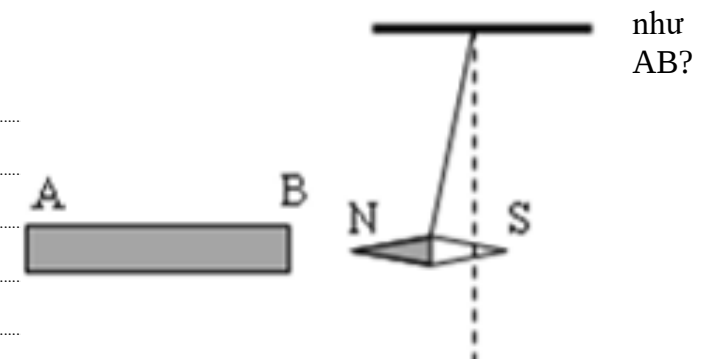
C. Kim nam châm

D. Ampe kế

Thí sinh không được viết vào phần này



Thí sinh không được viết vào phần này



UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH TRƯỜNG THCS LÊ MINH XUÂN	ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I MÔN VẬT LÝ 9 THỜI GIAN: 45 PHÚT NGÀY KIỂM TRA: 22/12/ 2023
---	---

ĐỀ CHÍNH THỨC
PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (4 điểm)
- Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

1.A	2.B	3.C	4.D	5.D	6.C	7.B	8.A
9.A	10.B	11.A	12.B	13.C	14.D	15.D	16.C

PHẦN II: TỰ LUẬN (6 điểm)
Câu 3:

a/ Công suất của mỗi đèn: $P = U.I = 220.0,25 = 55 \text{ W} = 0,055\text{Kw}$	0,5 điểm
b/ Điện năng tiêu thụ của 5 bóng đèn trong 30 ngày: $A = P.t.30 = 0,055.8.5.30 = 66\text{Kw.h}$	1,0 điểm
Tiền điện phải trả: $66.1650 = 108\,900$ đồng	0,5 điểm

Câu 2:

- Đầu A là cực Bắc	0,5 điểm
- Đầu B là cực Nam	0,5 điểm

Câu 3:
- Nêu đúng 4 biện pháp, mỗi biện pháp đúng được 0,25 điểm

Câu 4:

a/ Nhiệt lượng ẩm tỏa ra trong 4 phút: $Q = P.t = 500.240 = 120\,000\text{J}$	1,0 điểm
b/ Nhiệt lượng cần cung cấp để nước sôi: $Q_{thu} = m.c.(t_2 - t_1) = 3.4200.(100 - 40) = 756\,000\text{J}$ $\Rightarrow Q_{tỏa} = Q_{thu} = 756\,000\text{J}$	0,5 điểm
Thời gian đun sôi nước: $t = Q_{tỏa}/P = 756\,000/1000 = 756$ giây	0,5 điểm

- Lưu ý:
- Thiếu (Sai) đơn vị - 0,25 điểm cho toàn bài
- Nếu HS có cách giải khác nhưng đúng vẫn được tính trọn điểm

HẾT

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1
MÔN VẬT LÝ 9
NGÀY KIỂM TRA: 22 / 12 / 2023
• HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM 16 CÂU (Mỗi câu đúng được 0,25 điểm)

TỰ LUẬN (6 ĐIỂM)

NỘI DUNG	SỐ CÂU								TỔNG SỐ CÂU		TỔNG SỐ ĐIỂM
	BIẾT		HIỂU		VẬN DỤNG THẤP		VẬN DỤNG CAO				
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Sự phụ thuộc của CĐDD vào HĐT, điện trở dây dẫn	1		1						2		0,5
Định luật Ôm Đoạn mạch nối tiếp - Đoạn mạch song song	1		1		1				3		0,75
Điện trở dây dẫn phụ thuộc vào chiều dài, tiết diện và vật liệu	1		1						2		0,5
Biến trở	2								2		0,5
Công suất điện Điện năng-Công của dòng điện	2					1			2	1	2,5
Định luật Jun-lenxo						1				1	2,0
Sử dụng an toàn và tiết kiệm điện				1					1	1	1,25
Nam châm vĩnh cửu Tác dụng từ của dòng điện, từ trường	2		2			1			4	1	2,0
Tổng	9		5	1	1	3			16	4	10

MA TRẬN ĐẶC TẢ

Tên chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng thấp	Vận dụng cao			
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Sự phụ thuộc của I vào U. Điện trở dây dẫn	- Nêu được sự phụ thuộc của I vào U - Nêu được khái niệm, đơn vị, ký hiệu của điện trở		- Áp dụng được công thức tỉ lệ thuận để tính U hoặc I		- Vận dụng linh loạt biểu thức $R = U/I$				
Số câu	1		1						
Định luật Ôm	- Phát biểu được định luật Ôm đối với một đoạn mạch có điện trở. - Viết được công thức tính điện trở tương đương đối với đoạn mạch nối tiếp, đoạn mạch //		- Áp dụng được công thức tính điện trở tương đương đối với đoạn mạch nối tiếp, đoạn mạch song song gồm nhiều nhất ba điện trở.		- Vận dụng linh loạt biểu thức định luật Ôm				
Số câu	1		1		1				

Sự phụ thuộc của điện trở vào các yếu tố của dây dẫn.	- Biết công thức tính điện trở của một dây dẫn hình trụ có chiều dài l , tiết diện S và điện trở suất ρ	- Giải thích được sự phụ thuộc của điện trở vào một trong các yếu tố của dây dẫn	- Giải thích được nguyên tắc hoạt động của biến trở con chạy. - Áp dụng được công thức điện trở vào bài tập.	
<i>Số câu</i>	<i>1</i>		<i>1</i>	
Công - công suất.	- Nêu được khái niệm công, công suất - Viết được công thức tính công, công suất - Biết dụng cụ đo công của dòng điện	- Nêu được ý nghĩa công suất	- Vận dụng công thức tính công và công suất	
<i>Số câu</i>	<i>2</i>			<i>1</i>
Định luật Jun-Lenxơ	- Phát biểu và viết được hệ thức của định luật Jun - Lenxơ.	- Nêu được ý nghĩa các trị số vôn và oat có ghi trên các thiết bị tiêu thụ điện năng.	- Vận dụng được định luật Jun – Len-xơ - Vận dụng được công thức tính nhiệt lượng.	- Vận dụng được định luật Jun – Len-xơ và mối quan hệ $A = Q$ vào bài tập.
<i>Số câu</i>				<i>1</i>
An toàn và tiết kiệm điện	- Nêu được các biện pháp sử dụng điện an toàn và tiết kiệm	- Biết những lợi ích khi tiết kiệm điện năng		
<i>Số câu</i>		<i>1</i>		
Nam châm vĩnh cửu. Từ trường	- Nêu được khái niệm từ trường, lực từ - Nêu được đặc điểm của nam châm - Biết được sự tương tác giữa 2 nam châm	- Nêu được ứng dụng của nam châm - Biết cách nhận biết từ trường.	- Xác định được các cực của nam châm	
<i>Số câu</i>	<i>2</i>	<i>2</i>		<i>1</i>